

Bản án số: 93/2017/HSST
Ngày: 25/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Mừng.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Thái, Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/5/1993 tại T; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 9; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1959; con bà: Lại Thị D, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Cà Thị H và có 01 người con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2017 đến ngày 10/6/2017 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Đức H**; tên gọi khác: Không, sinh 09/10/1977 tại H; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Đức T, sinh năm 1949; con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2017 đến ngày 06/6/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đinh Công L**; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/12/1982 tại Điện Biên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khôi T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Đinh Công B (đã chết); con bà: Bùi Thị C, sinh năm 1942. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ 14/5/2017, tạm giam từ ngày 20/5/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Quàng Văn C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/9/1973; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản X, xã M, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 2; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không con ông: Quàng Văn Q, sinh năm 1935; con bà: Quàng Thị V, sinh

năm 1950. Bị cáo có vợ là Lành Thị T, sinh năm 1975 và có 03 người con. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2017 đến ngày 08/6/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Quàng Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại huyện T, tỉnh Đ. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 1; con ông: Quàng Văn K, sinh năm 1945; con bà: Lường Thị D, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Lò Thị M và có 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2017 đến ngày 08/6/2017 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Điều Chính K**; tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/12/1970 tại huyện T, tỉnh Đ; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 5; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Điều Chính N sinh năm 1937; con bà: Trương Thị D, sinh năm 1931. Bị cáo có vợ là Mào Thị Đ, sinh năm 1977 và có 04 người con. Tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lò Văn C**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/02/1994. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 12; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Lò Văn L; đã chết; con bà: Điều Thị N, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ là Nùng Thị Thu H, sinh năm 1988 và có 01 người con. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2017 đến ngày 07/6/2017 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Cà Thị L**; tên gọi khác: **Lò Thị L**; sinh ngày 01/01/1977 tại huyện T, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Đ; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Lò Văn Ổ sinh năm 1927; con bà: Lò Thị Í, sinh năm 1933; bị cáo có chồng là Cà Văn T, sinh năm 1969 và có 04 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017 đến ngày 28/6/2017 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Cà Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/3/1996 tại huyện T, Đ; Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Đ; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Cà Văn Toàn, sinh năm 1969; con bà: Cà Thị L, sinh năm 1977; bị cáo có chồng là Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo: Nguyễn Mạnh T, Trần Đức H; Đinh Công L; Quàng Văn C, Quàng Văn T, Điều Chính K, Lò Văn C, Cà Thị L, Cà Thị H bị VKSND huyện Tuần Giáo truy tố về các hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 17 giờ 15 phút ngày 13/5/2017, tổ

công tác Công an đồn Mùn Chung, huyện Tuần Giáo đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Hồ, xã M, huyện T phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Mạnh T, Trần Đức H, Đinh Công L, Quảng Văn C, Lò Văn C, Điều Chính K, Quảng Văn Ti đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa tại nhà Nguyễn Mạnh T thuộc bản H, xã M. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 01 bộ bát đĩa bằng sứ dùng để xóc đĩa; 04 quân vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc chăn màu đỏ, 01 chiếc kéo bằng kim loại và 11.159.000đ. Quá trình điều tra, xác định thêm Cà Thị L, Cà Thị H cùng tham gia đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ ngày 13/5/2017, sau khi đi đám cưới, về Trần Đức H, Điều Chính K, Quảng Văn C, Quảng Văn T, Cà Thị L, Đinh Công L có mặt tại nhà Nguyễn Mạnh T, Cà Thị H. Trần Đức H nói với L và mọi người: “Lâu lắm anh em mới gặp nhau, làm tí đi” (Có nghĩa là cùng đánh bạc). Tất cả cùng nhất trí. Trần Đức H nói với Nguyễn Mạnh T: “Cho anh em chơi tí”. Nguyễn Mạnh T nói: “Chơi một lúc thôi nhé”. Trần Đức H nói với mọi người: Ai biết cắt quân thì cắt đi. L: T cắt đẹp thì để T cắt. Nguyễn Mạnh T dùng kéo và vỏ bao thuốc lá Thăng Long cắt được 04 quân bài hình tròn có đường kính khoảng 1,5cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. K lấy bát đĩa bằng sứ mang lên nhà, Đinh Công L trải chiếu. Cà Thị L lấy chăn đỏ gấp đặt giữa chiếu. Còn T đưa 04 quân bài cho K rồi đi gặt lúa. Hình thức đánh bạc là xóc đĩa được qui định như sau: Dùng 04 quân vị hình tròn, có hai mặt vàng, trắng, khi chơi chia làm hai cửa. Cửa bên tay phải người cầm cái là cửa chắn, cửa bên tay trái là cửa lẻ. Mỗi lần đặt cửa ít nhất 10.000đ, nhiều nhất là 100.000đ. Tỷ lệ thắng thua là 100%. Đặt bao nhiêu tiền, nếu thắng thì được bấy nhiêu, nếu thua thì ngược lại sẽ mất. Đầu tiên, có 06 người chơi gồm K, Cà Thị L, C, Đinh Công L, Quảng Văn T và H, lần lượt ngồi theo thứ tự. K là người cầm cái. Bên tay phải K là C, tiếp theo là Quảng Văn T, L, H, Đinh Công L, C. Chơi được một lúc thì Cà Thị H thu tiền hồ (địa điểm) của mọi người, tổng cộng H thu 450.000đ. Chơi khoảng 20 phút thì Đinh Công Long hết tiền nên Cà Thị H cho Đinh Công L vay 1.000.000đ. Đến lượt Trần Đức H thua hết tiền nên vay của Cà Thị H 2.000.000đ. K chuyển cho Đinh Công L cầm cái. Được khoảng 15 phút thì có Lò Văn C đến ngồi xem. Lò Văn C vay của Cà Thị H 1.000.000đ và ngồi vào cùng đánh bạc. Tiếp tục chơi khoảng 10 phút thì Cà Thị L có việc về trước. Trần Đức H tiếp tục thua hết tiền nên vay tiếp của Cà Thị H 2.000.000đ. Nguyễn Mạnh T đi gặt lúa về Trần Đức H vay của Nguyễn Mạnh T 2.000.000đ để chơi tiếp. Tổng cộng Cà Thị H cho Đinh Công L vay hai lần 4.000.000đ, Nguyễn Mạnh T cho Trần Đức H vay 01 lần 2.000.000đ. T đi gặt lúa về đang ngồi xem thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 68/QĐ-VKS-HS ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo Trần Đức H; Đinh Công L; Nguyễn Mạnh T; Quảng Văn C; Quảng Văn T; Lò Văn C; Điều Chính K; Cà Thị L, Cà Thị H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với các bị cáo; đối với các bị cáo Cà Thị L; Trần Đức H, Đinh Công L;

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Mạnh T; Đinh Công L; Điều Chính K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng thêm Điều 60 BLHS xử phạt các bị cáo Trần Đức H; Quảng Văn C; Quảng Văn T; Lò Văn C; Cà Thị H; Cà Thị L, từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho các bị cáo được hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 12 tháng 18 tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo đều có khó khăn về kinh tế.

Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS, tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.159.000đ và số tiền 450.000đ. Trả lại cho các bị cáo: Trần Đức H 01 điện thoại Nokia; trả cho Quảng Văn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và 01 ví da màu đen; trả cho Quảng Văn C 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và 01 ví da màu nâu; trả cho Cà Thị L 01 điện thoại di động hiệu philips; trả cho Đinh Công L 01 điện thoại Iphone 4 và 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu trắng, 01 ví da màu nâu; 01 xe máy hiệu Win màu đen, BKS 27Z1-1801 và 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe máy; trả cho Điều Chính K 01 xe máy hiệu HONDA màu đỏ đen BKS 27Z1-06675; 01 điện thoại di động gionee L800.

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Cà Thị H, Cà Thị L, Quảng Văn T, Quảng Văn C; Điều Chính K; Lò Văn C. Các bị cáo Trần Đức H, Đinh Công L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và các đương sự khác

XÉT THẤY

Chiều ngày 13/5/2017, tại nhà Nguyễn Mạnh T tại bản Hồng Phong, xã Mường Mùn, các bị cáo Trần Đức H, Đinh Công L, Nguyễn Mạnh T, Cà Thị H, Lò Văn C; Quảng Văn T, Cà Thị L, Điều Chính K đã có hành vi tụ tập đánh bạc ăn tiền dưới hình xóc đĩa. Vật chứng thu giữ được gồm 11.159.000đ cùng các công cụ dùng vào việc đánh bạc như bát đĩa, 04 quân vị...

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận số người trực tiếp tham gia đánh bạc gồm: Trần Đức H, Đinh Công L, Cà Thị L, Điều Chính K, Quảng Văn C, Quảng Văn T, Lò Văn C. Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo lần lượt thay nhau cầm cái. Số tiền đặt mỗi ván từ 10.000đ đến 100.000đ. Cà Thị H và Nguyễn Mạnh T không trực tiếp nhưng có hành vi giúp sức cho các bị cáo trên trong quá trình đánh bạc. Cà Thị H và Nguyễn Mạnh T tạo địa điểm cho các đối tượng đánh bạc nhằm mục đích thu lợi (tiền địa điểm). Hiện trực tiếp thu của các bị cáo 450.000đ đồng thời cho các bị cáo là H, L, C vay tiền để đánh bạc. Cà Thị H cho Đinh Công L vay 01 lần 2.000.000đ; cho Trần Đức H vay 2 lần 4.000.000đ; cho Lò Văn C vay 1.000.000đ. Nguyễn Mạnh T cho Trần Đức H vay 01 lần 2.000.000đ. Hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ và cho các bị cáo khác vay tiền của Nguyễn Mạnh T, Cà Thị H là hành vi giúp sức. Bởi vậy, Nguyễn Mạnh T, Cà Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo khác.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng; biên bản hỏi cung các bị can. Từ các chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Đức Hanh, Đinh Công Long; Nguyễn Mạnh T; Quảng Văn C; Quảng Văn T; Cà Thị L; Lò Văn C; Cà Thị H; Điều Chính K đã phạm tội Đánh bạc. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

Bởi vậy, VKSND huyện Tuần Giáo truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn chính xác.

Đánh bạc là một tệ nạn xã hội. Hậu quả của tệ nạn này là gây ra các hành vi trộm, cướp, gây thương tích, giết người gây mất trật tự an toàn xã hội. Bởi vậy cần thiết phải xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm ngăn chặn loại tệ nạn nguy hiểm này, bảo vệ tính mạng, tài sản cho công dân.

Đây là vụ án đồng phạm giảm đơn. Các bị cáo trong vụ án vừa có sự thống nhất ý chí, và cùng thực hiện tích cực hành vi phạm tội. Trong đó Nguyễn Mạnh T là người giúp sức tích cực. Hai bị cáo là người chuẩn bị địa điểm, quân bài và công cụ, vừa cho các bị cáo khác vay tiền tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy:

Bản thân các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Cà Thị L, Trần Đức H có bố đẻ có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 nay được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo Trần Đức H bị tàn tật, một mắt hỏng, bản thân đang bị tai nạn đang phải điều trị nên được xem xét giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét nhân thân các bị cáo trên đều chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo Trần Đức H; Cà Thị L, Quảng Văn C, Quảng Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Cà Thị H, Nguyễn Mạnh T có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ bị bệnh hiểm nghèo; Quảng Văn C có mức độ tham gia ít hơn các bị cáo khác. Trước khi phạm tội, các bị cáo này có nhân thân tốt nên cần áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Đinh Công L, Điều Chính K đều chưa có tiền án, tiền sự. phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS. Đinh Công L có bố, mẹ có công với nhà nước được tặng thưởng huân chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bởi vậy, cần giảm nhẹ mức hình phạt đối với hai bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng vụ án gồm 11.159.000đ thu tại chiếu bạc của các bị cáo và 450.000đ thu của Nguyễn Mạnh T là do phạm tội mà có nên cần áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước. Các công cụ khác dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần thu để hủy.

Đối với số chiếc điện thoại di động, 02 xe máy là của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo Quảng Văn T, Quảng Văn C, Cà Thị H, Nguyễn Mạnh T, Cà Thị L, Lò Văn C, Điều Chính K sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo nghị quyết số 326/1016/ UBTVQH. Các bị cáo Đinh Công L, Trần Đức H phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Mạnh T, Cà Thị H, Trần Đức H, Đinh Công L, Điều Chính K, Cà Thị L, Lò Văn C, Quảng Văn C, Quảng Văn T phạm tội Đánh bạc.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Đinh Công L 04 (bốn) tháng 11 (mười một) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong. Áp dụng Điều 227 BLTTHS, trả tự do cho bị cáo Đinh Công L tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS; Xử phạt bị cáo Điều Chính K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; các điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS, áp dụng thêm khoản 2 điều 46 BLHS 1999, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; điểm x khoản 1 Điều 51BLHS đối với Trần Đức H và cà Thị L:

+ Xử phạt bị cáo Trần Đức H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2017).

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2017).

+ Xử phạt bị cáo Quảng văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2017).

+ Xử phạt bị cáo Quảng Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2017).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2017).

+ Xử phạt bị cáo Cà Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2017).

Giao các bị cáo Trần Đức H, Lò Văn C, Quảng Văn C, Quảng Văn T, Nguyễn M T, Cà Thị H cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Đ và gia đình quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Cà Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2017). Giao bị cáo Cà Thị L cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đ và gia đình quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu số tiền 11.159.000đ và 450.000đ thu của Nguyễn Mạnh T sung quỹ nhà nước;

Trả cho Trần Đức H 01 điện thoại nokia;

Trả cho Quảng Văn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có số IMEL 1: 869106022821057; số IMEL2: 869106228210040 cùng thẻ sim và 01 ví da màu đen;

Trả cho Quảng Văn Chuyên 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có số IMEI 1: 867457028976873; số IMEN2: 867457028976565 và 01 ví da màu nâu;

Trả cho Cà Thị L 01 điện thoại di động hiệu philips;

Trả cho Đinh Công L 01 điện thoại Iphone 4 và 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu trắng; 01 ví da màu nâu; 01 xe máy hiệu Win màu đen, BKS 27Z1-1801 và 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm xe máy mang tên Đinh Công L;

Trả cho Điều Chính K 01 xe máy hiệu HONDA màu đỏ đen BKS 27Z1-066.75; 01 điện thoại di động gionee L800.

Tuyên hủy 01 chiếc nhựa, 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 vỏ bao thuốc lá, 01 chiếc chăn nhung màu trắng vàng; 04 quân vị hình tròn được làm bằng vỏ bao thuốc lá.

Đặc điểm của vật chứng được ghi theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/1016/ UBTVQH. Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Cà Thị H, Cà Thị L, Quảng Văn T, Quảng Văn C; Điều Chính K; Lò Văn C. Các bị cáo Trần Đức H, Đinh Công L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương